

Số: /QĐ-THPTQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công khai trong hoạt động của trường THPT Quốc Trí Năm học 2026 - 2027

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT QUỐC TRÍ

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 2583/QĐ-UBND, ngày 25 tháng 5 năm 2009 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập trường THPT Quốc Trí;

Căn cứ Công văn số 2500/SGDDĐT-QLCL ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn thực hiện Quy định về công khai đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT.

Căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2026 - 2027 của trường THPT Quốc Trí.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trường THPT Quốc Trí công khai các mục sau theo thông tư 09/2024/TT-BGDĐT:

- Thông tin chung.
- Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên.
- Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung.
- Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.
- Thông tin về kết quả giáo dục năm học 2025 - 2026.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Phòng QLCL, Sở GDĐT “để báo cáo”;
- Đăng Website;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hòa

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT QUỐC TRÍ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm: 2026

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường: Trường Trung học phổ thông Quốc Trí.

2. Địa chỉ: 313 Nguyễn Văn Luông, Phường Phú Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh.

Email: thptquoctri@hcm.edu.vn

Cổng thông tin điện tử: <http://quoctri.edu.vn>

3. Loại hình trường: Trường ngoài công lập, trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam quản lý.

Nhà đầu tư: Công ty cổ phần Tập đoàn giáo dục Alexander

4. Sứ mạng và tầm nhìn:

Sứ mạng nhà trường đặt ra là “rèn luyện nhân cách, nâng cao trí thức, phát triển thể chất”. Tầm nhìn đến năm 2030 là “trở thành một ngôi trường có chất lượng cao, đào tạo nên học sinh tốt về đạo đức, giỏi về trí lực, mạnh khỏe về thể chất, có kỹ năng sống tốt để đáp ứng cho việc học tập nâng cao hoặc trực tiếp đi vào cuộc sống”.

5. Quá trình hình thành và phát triển

Năm 2009, trường được thành lập theo Quyết định số 2583/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Qua 17 năm xây dựng và phát triển, trường Trung học phổ thông Quốc Trí đã trải qua chặng đường nhiều khó khăn thử thách, đến thời điểm hiện nay (năm 2026), trường đã dần từng bước phát triển, đạt được một số kết quả giáo dục nhất định. Hiện nay, với những nỗ lực và sự kiên trì của đội ngũ, trường Trung học phổ thông Quốc Trí tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch phát triển nhà trường nhằm đóng góp tích cực cho công tác giáo dục và đào tạo của Thành phố và dần khẳng định vị thế nhất định trong khối các trường ngoài công lập của ngành giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Thông tin người đại diện: Nguyễn Văn Hòa, Hiệu trưởng

Điện thoại: 0913780893

Email: hoanct79@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a. Quyết định thành lập: Quyết định số 2583/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

b. Quyết định công nhận Hội đồng trường: Quyết định số 46/QĐ-SGDĐT ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng trường gồm có 07 thành viên;

Quyết định số 2531/QĐ-SGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc bổ sung, kiện toàn Hội đồng trường của Trường Trung học phổ thông Quốc Trí Nhiệm kỳ 2023 - 2028.

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm:

Hiệu trưởng: Số 658/QĐ-SGDĐT ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Phó Hiệu trưởng: Số 4118/QĐ-SGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

d. Quy chế hoạt động: Thực hiện theo Quyết định số 17/QĐ-THPTQT ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Trường THPT Quốc Trí.

e. Quyết định sát nhập, chia tách, giải thể: không

f. Họ tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm đơn vị trực thuộc (nếu có): không

8. Các văn bản khác

Chiến lược phát triển, các quy chế, các quyết định, quy định, kế hoạch, thông báo...

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Tổng số cán bộ, giáo viên và nhân viên toàn trường năm học 2025 - 2026 là 51 người, 27 nữ (chiếm tỉ lệ 52,94%). Cán bộ quản lý: 02 người; giáo viên 36 người (10 trên chuẩn); nhân viên: 13 người

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Chỉ tiêu	Tổng số	Chia ra				Tạm
			Kiên cố		Bán kiên cố		
			Tổng số	XD mới	Tổng số	XD mới	
1	A. Khối phòng học, phòng bộ môn						
2	Số phòng học theo chức năng	21	21				
3	Chia ra: - Phòng học văn hoá	17	17				
4	- Phòng học bộ môn	4	4				
5	Tr.đó: + Phòng bộ môn Vật lý	1	1				
6	+ Phòng bộ môn Hoá học	1	1				
7	+ Phòng bộ môn Sinh vật	1	1				
8	+ Phòng bộ môn Tin học	1	1				
9	+ Phòng bộ môn Ngoại ngữ						
10	+ Phòng bộ môn Công nghệ						
11	+ Phòng Âm nhạc						

STT	Chỉ tiêu	Tổng số	Chia ra				
			Kiên cố		Bán kiên cố		Tạm
			Tổng số	XD mới	Tổng số	XD mới	
12	+ Phòng Mỹ thuật						
13	+ Phòng học STEM						
14	- Phòng khác						
15	B. Khối phòng phục vụ học tập						
16	Số phòng theo chức năng	2	2				
17	Chia ra: - Thư viện	1	1				
18	- Phòng thiết bị giáo dục	1	1				
19	- Nhà tập đa năng						
20	- Phòng hỗ trợ giáo dục khuyết tật hòa nhập						
21	- Phòng khác						
22	C. Khối phòng khác						
23	Số phòng theo chức năng	7	7				
24	- Phòng y tế học đường	1	1				
25	- Khu vệ sinh dành cho giáo viên	1	1				
26	- Khu vệ sinh dành cho HS nam	2	2				
27	- Khu vệ sinh dành cho HS nữ	3	3				
28	D. Khối phòng tổ chức ăn nghỉ						
29	Số phòng theo chức năng	8	3			5	
30	Chia ra: - Nhà bếp	1	1				
31	- Kho trong nhà bếp	1	1				
32	- Phòng ăn	1	1				
33	- Phòng nghỉ	5				5	
34	- Phòng khác						
35	E. Khối phòng hành chính quản trị						
36	Số phòng chia theo chức năng	6	6				
37	Chia ra: - Phòng hiệu trưởng	1	1				
38	- Phòng phó hiệu trưởng						
39	- Phòng giáo viên	1	1				
40	- Phòng họp giáo viên	1	1				
41	- Văn phòng trường	1	1				
42	- Phòng thường trực						
43	- Phòng Đoàn Đội	1	1				
44	- Phòng truyền thống	1	1				
45	- Nhà công vụ giáo viên						
46	- Phòng kho lưu trữ						
47	- Phòng khác						

STT	Chỉ tiêu	Tổng số	Chia ra				
			Kiên cố		Bán kiên cố		Tạm
			Tổng số	XD mới	Tổng số	XD mới	
48	F. Khối công trình công cộng						
49	Số phòng theo chức năng	2				2	
50	Chia ra: - Nhà xe giáo viên	1				1	
51	- Nhà xe học sinh	1				1	
52	- Phòng khác						

Số chỗ ngồi

STT	Chỉ tiêu	Số lượng	Trong đó	
			Làm mới	Cải tạo
1	Số chỗ ngồi trong phòng học văn hoá	510		

Nhà vệ sinh

STT	Chỉ tiêu	Dùng cho giáo viên	Chia ra		
			Dùng cho học sinh		
			Chung	Nam	Nữ
1	Số chậu tiêu đạt chuẩn vệ sinh (*)		6		
2	Số chậu tiêu chưa đạt chuẩn vệ sinh				
3	Số chậu xí đạt chuẩn vệ sinh (*)		10	6	
4	Số chậu xí chưa đạt chuẩn vệ sinh	1			

Cơ sở vật chất khác

STT	Chỉ tiêu	Số lượng
1	Cơ sở vật chất khác	
2	Số phòng học nhờ	
3	Số phòng học 3 ca	
4	Diện tích đất (m ²)	
5	Tổng diện tích đất	494.0
6	+ Trong đó: Diện tích đất trong quy hoạch giáo dục	494.0
7	Chia ra: - Diện tích đất được cấp/đất chủ sở hữu	494.0
8	- Diện tích đất đi thuê	
9	Tổng diện tích sàn xây dựng	1903.0
10	Diện tích đất sân chơi, bãi tập	100.0
11	Tổng diện tích một số loại phòng (m ²)	
12	Tổng số	1115.0
13	Chia ra: - Phòng học văn hoá	680.0

STT	Chỉ tiêu	Số lượng
14	- Phòng học bộ môn	140.0
15	Tr.đó: + Phòng bộ môn Vật lý	40.0
16	+ Phòng bộ môn Hoá học	30.0
17	+ Phòng bộ môn Sinh vật	30.0
18	+ Phòng bộ môn Tin học	40.0
19	+ Phòng bộ môn Công nghệ	
20	+ Phòng bộ môn Âm nhạc	
21	+ Phòng bộ môn Ngoại ngữ	
22	+ Phòng bộ môn Mỹ Thuật	
23	+ Phòng học STEM	
24	- Thư viện	35.0
25	- Nhà tập đa năng (Phòng giáo dục thể chất)	
26	- Phòng khác (Phục vụ học tập)	
27	- Nhà bếp	60.0
28	- Phòng ăn	80.0
29	- Phòng nghỉ	120.0
30	Thiết bị phục vụ giảng dạy	
31	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng	31.0
32	Chia ra: - Máy vi tính phục vụ học tập	25.0
33	- Máy vi tính phục vụ quản lý	6.0
34	Trong đó: Máy vi tính đang được nối Internet	31.0
35	Số máy photocopy	1.0
36	Số scanner	1.0
37	Số máy in	2.0
38	Số thiết bị nghe nhìn	
39	Trong đó: - Ti vi	5.0
40	- Nhạc cụ	3.0
41	- Cát xét	
42	- Đầu Video	
43	- Đầu đĩa	
44	- Máy chiếu OverHead	
45	- Máy chiếu Projector	17.0
46	- Máy chiếu vật thể	
47	- Thiết bị khác	

Thiết bị dạy học

STT	Chỉ tiêu	Bộ đầy đủ	Bộ chưa đầy đủ
1	Thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của Bộ GD&ĐT (ĐVT: bộ)		

STT	Chỉ tiêu	Bộ đầy đủ	Bộ chưa đầy đủ
2	Tổng số	9	9
3	- Khối lớp 10	3	3
4	- Khối lớp 11	3	3
5	- Khối lớp 12	3	3

Thông tin khác

STT	Chỉ tiêu	Ghi chú (Thông tin nhập cột Số lượng)	Số lượng
1	Nguồn nước	1-Nước máy; 2-Giếng khoan/đào; 3-Sông/suối; 4-Nước mưa; 5-Ao/hồ	1
2	Nước dùng hợp vệ sinh	1-Có; 0-Không	1
3	Nguồn điện lưới	1-Có; 0-Không	1
4	Bếp ăn 1 chiều	1-Có; 0-Không	1
5	Số cổng trường	Tính tổng số cổng chính và cổng phụ	2
6	Hàng rào	1-Xây; 2-Kẽm lưới; 3-Cây xanh	1
7	Thư viện	1-Mức độ 1; 2-Mức độ 2	2
8	Phần mềm tuyển sinh đầu cấp	1-Có; 0-Không	1
9	Phần mềm kiểm định chất lượng	1-Có; 0-Không	1
10	Bể bơi	1-Có; 0-Không	0

Danh mục sách giáo khoa

Lớp 10

CÁC MÔN BẮT BUỘC			
STT	Tên Bộ sách	Môn học	Tên sách - Tên tác giả là Tổng chủ biên
1	Kết nối tri thức với cuộc sống	Toán	Toán 10: Tập một, Tập hai và Chuyên đề học tập Toán 10 Tổng Chủ biên: HÀ HUY KHOÁI
2		Ngữ Văn	Ngữ văn 10: Tập một, Tập hai và Chuyên đề học tập Ngữ văn 10 Tổng Chủ biên: BÙI MẠNH HÙNG
3		Tiếng Anh	Tiếng Anh 10 Global Success Tổng Chủ biên: HOÀNG VĂN VÂN
4		Lịch sử	Lịch sử 10 và Chuyên đề học tập Lịch sử 10 Tổng Chủ biên: VŨ MINH GIANG
5		Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 Tổng Chủ biên: LƯU THU THUY
6		Giáo dục Quốc phòng An ninh	Giáo dục Quốc phòng và An ninh lớp 10 Tổng Chủ biên: NGHIÊM VIỆT HẢI

7		Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất 10 - Cầu lông Tổng Chủ biên: NGUYỄN DUY QUYẾT
CÁC MÔN TỰ CHỌN (HS học 4 môn nào thì chỉ mua sách 4 môn đó)			
STT	Tên Bộ sách	Môn học	Tên sách - Tên Chủ biên
1	Kết nối tri thức với cuộc sống	Địa lí	Địa lý 10 và Chuyên đề học tập Địa lý 10 Tổng Chủ biên: LÊ HUỖNH
2		Giáo dục Kinh tế và Pháp luật	Giáo dục kinh tế và pháp luật 10 Tổng Chủ biên: TRẦN THỊ MAI PHƯƠNG
3		Vật lí	Vật lí 10 Tổng Chủ biên: VŨ VĂN HÙNG
4		Hoá học	Hoá học 10 và Chuyên đề học tập Hoá học 10 Tổng Chủ biên: LÊ KIM LONG
5		Sinh học	Sinh học 10 và Chuyên đề học tập Sinh học 10 Tổng Chủ biên: PHẠM VĂN LẬP

Lớp 11

CÁC MÔN BẮT BUỘC			
STT	Tên Bộ sách	Môn học	Tên sách - Tên tác giả là Tổng chủ biên
1	Kết nối tri thức với cuộc sống	Toán	Toán 11: Tập một, Tập hai và Chuyên đề học tập Toán 11 Tổng Chủ biên: HÀ HUY KHOÁI
2		Ngữ Văn	Ngữ văn 11: Tập một, Tập hai và Chuyên đề học tập Ngữ văn 11 Tổng Chủ biên: BÙI MẠNH HÙNG
3		Tiếng Anh	Tiếng Anh 11 Global Success Tổng Chủ biên: HOÀNG VĂN VÂN
4		Lịch sử	Lịch sử 11 và Chuyên đề học tập Lịch sử 11 Tổng Chủ biên: VŨ MINH GIANG
5		Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11 Tổng Chủ biên: LƯU THU THỦY
6		Giáo dục Quốc phòng An ninh	Giáo dục Quốc phòng và An ninh lớp 11 Tổng Chủ biên: NGHIÊM VIỆT HẢI
7		Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất 11 - Cầu lông Tổng Chủ biên: NGUYỄN DUY QUYẾT
CÁC MÔN TỰ CHỌN (HS học 4 môn nào thì chỉ mua sách 4 môn đó)			
STT	Tên Bộ sách	Môn học	Tên sách - Tên Chủ biên

1	Kết nối tri thức với cuộc sống	Địa lí	Địa lý 11 và Chuyên đề học tập Địa lý 11 Tổng Chủ biên: LÊ HUỖNH
2		Giáo dục Kinh tế và Pháp luật	Giáo dục kinh tế và pháp luật 11 Tổng Chủ biên: TRẦN THỊ MAI PHƯƠNG
3		Vật lí	Vật lí 11 Tổng Chủ biên: VŨ VĂN HÙNG
4		Hoá học	Hoá học 11 và Chuyên đề học tập Hoá học 11 Tổng Chủ biên: LÊ KIM LONG
5		Sinh học	Sinh học 11 và Chuyên đề học tập Sinh học 11 Tổng Chủ biên: PHẠM VĂN LẬP

Lớp 12

CÁC MÔN BẮT BUỘC			
STT	Tên Bộ sách	Môn học	Tên sách - Tên tác giả là Tổng chủ biên
1	Kết nối tri thức với cuộc sống	Toán	Toán 12: Tập một, Tập hai và Chuyên đề học tập Toán 12 Tổng Chủ biên: HÀ HUY KHOÁI
2		Ngữ Văn	Ngữ văn 12: Tập một, Tập hai và Chuyên đề học tập Ngữ văn 12 Tổng Chủ biên: BÙI MẠNH HÙNG
3		Tiếng Anh	Tiếng Anh 12 Global Success Tổng Chủ biên: HOÀNG VĂN VÂN
4		Lịch sử	Lịch sử 12 và Chuyên đề học tập Lịch sử 12 Tổng Chủ biên: VŨ MINH GIANG
5		Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 Tổng Chủ biên: LƯU THU THỦY
6		Giáo dục Quốc phòng An ninh	Giáo dục Quốc phòng và An ninh lớp 12 Tổng Chủ biên: NGHIÊM VIỆT HẢI
7		Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất 12 - Bóng đá Tổng Chủ biên: NGUYỄN DUY QUYẾT
CÁC MÔN TỰ CHỌN (HS học 4 môn nào thì chỉ mua sách 4 môn đó)			
STT	Tên Bộ sách	Môn học	Tên sách - Tên Chủ biên
1	Kết nối tri thức với cuộc sống	Địa lí	Địa lý 12 và Chuyên đề học tập Địa lý 12 Tổng Chủ biên: LÊ HUỖNH
2		Giáo dục Kinh tế và Pháp luật	Giáo dục kinh tế và pháp luật 12 Tổng Chủ biên: TRẦN THỊ MAI PHƯƠNG
3		Vật lí	Vật lí 12 Tổng Chủ biên: VŨ VĂN HÙNG

4	Hoá học	Hoá học 12 và Chuyên đề học tập Hoá học 12 Tổng Chủ biên: LÊ KIM LONG
5	Sinh học	Sinh học 12 và Chuyên đề học tập Sinh học 12 Tổng Chủ biên: PHẠM VĂN LẬP

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Nhà trường xác định tự đánh giá chất lượng giáo dục sẽ tạo bước chuyển biến lớn về chất lượng giáo dục của nhà trường. Thông qua tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các tiêu chuẩn, nhà trường đánh giá được hiện trạng, những điểm mạnh, điểm yếu, từ đó đề ra kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo các tiêu chí. Qua đó nhà trường cam kết, từng bước phấn đấu thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng để nâng cao chất lượng giáo dục.

Phương hướng phấn đấu của nhà trường đến năm 2030 là “trở thành một ngôi trường có chất lượng cao, đào tạo nên học sinh tốt về đạo đức, giỏi về trí lực, mạnh khỏe về thể chất, có kỹ năng sống tốt để đáp ứng cho việc học tập nâng cao hoặc trực tiếp đi vào cuộc sống”.

Thực hiện các giải pháp nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo trên địa bàn, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy, học tập theo hướng hiện đại, phát huy năng lực sáng tạo của người học, coi trọng việc giáo dục nhân cách, lối sống, đạo đức, lý tưởng, truyền thống cách mạng, ý chí kiên cường xây dựng và bảo vệ tổ quốc cho học sinh, xây dựng môi trường trường học thân thiện, chống bệnh thành tích trong dạy và học, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và học tập.

Nhà trường luôn xác định đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là giải pháp đột phá tạo tiền đề cho sự phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. Việc xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục luôn được quan tâm theo hướng chuẩn hóa, đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đặc biệt chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lương tâm nghề nghiệp nhằm góp phần đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường đáp ứng được các yêu cầu về số lượng, cơ cấu và chất lượng; có phẩm chất đạo đức nhà giáo, đạt chuẩn và vượt chuẩn về trình độ chuyên môn. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí công việc phù hợp với vị trí việc làm giúp phát huy khả năng, năng lực của từng cá nhân.

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất và kinh phí cho các hoạt động học tập và giáo dục học sinh, đặc biệt là chuẩn bị cho chương trình Giáo dục Phổ thông hiện hành. Thường xuyên rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Trường đã kiểm định và được đánh giá kiểm định chất lượng Cấp độ 1 theo Quyết định số 327/QĐ-SGDĐT ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Nội dung thực hiện	Năm học 2025 - 2026
Tổng số học sinh	159
Số học sinh học 2 buổi/ ngày	159
Kết quả lên lớp (%)	100%
Kết quả rèn luyện trên “Đạt”	100 %
Học sinh loại giỏi, xuất sắc	37,1 %

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Thực hiện theo đúng quy định về thu, chi và công khai theo quy định.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hòa